

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HCM



ĐỀ ÁN
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : KIỂM TOÁN

MÃ SỐ : 7340302

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC

TP. Hồ Chí Minh, 2023

MỤC LỤC

1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	1
1.1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo và đơn vị đăng ký đào tạo	1
1.1.1. Giới thiệu khái quát về HUFLIT	1
1.1.2. Giới thiệu khái quát về Khoa Kinh tế - Tài chính	5
1.2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo	7
1.2.1. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo	7
1.2.2. Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia	8
1.2.3. Kết quả khảo sát nhu cầu mở ngành Kiểm toán	9
1.2.4. Những căn cứ để xây dựng Đề án mở ngành Kiểm toán	10
2. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	12
2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo	12
2.1.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở	12
2.1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị	13
2.1.3. Thư viện, giáo trình	16
2.1.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học	17
2.1.5. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo	18
2.1.6. Giải pháp, lộ trình mở ngành đào tạo và xử lý rủi ro	19
2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu)	22
2.2.1. Tóm tắt chương trình đào tạo	22
2.2.2. Kế hoạch đào tạo	24

2.3. Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo (Có biên bản kèm theo).....	24
3. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.....	24
3.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.	24
3.2. Cam kết triển khai thực hiện	24
3.3. Đề nghị của cơ sở đào tạo	25

1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo và đơn vị đăng ký đào tạo

1.1.1. Giới thiệu khái quát về HUFLIT

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh được thành lập trên cơ sở tiền thân là Trường Dân lập Ngoại ngữ và Tin học Sài Gòn theo Quyết định số 871/QĐ-UB ngày 02/6/1992 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), thực hiện sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực thời mở cửa và hội nhập quốc tế, khu vực hóa và toàn cầu hóa. Ngày 26/10/1994 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 616/TTg chính thức phát triển Trường Dân lập Ngoại ngữ và Tin học Sài Gòn thành Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM (Ho Chi Minh City University of Foreign Languages and Information Technology - HUFLIT). Đây là trường đại học dân lập đầu tiên tại TP.HCM và khu vực phía Nam.

Đến năm 2015, Trường chính thức được chuyển đổi loại hình đào tạo từ trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Trải qua hơn 25 năm phát triển, với mục tiêu “không vì lợi nhuận” và phương châm đào tạo lực lượng cử nhân chất lượng cao, thành thạo chuyên môn và bảo đảm các kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM đã không ngừng nỗ lực phát triển và trở thành một trong những trường đại học có uy tín, chất lượng cao, được xã hội công nhận, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xã hội hóa giáo dục, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Kể từ khi xây dựng tầm nhìn và chiến lược, từ năm 2010, Trường đã luôn đặt ra yêu cầu đổi mới trong quản lý giáo dục đại học và yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, hội nhập với các nước trong khu vực, mọi hoạt động của Trường đều hướng đến việc đóng góp cho sự phát triển chung của TP.HCM. Trong đó, Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 có nhấn mạnh: “Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm văn hóa, giáo dục - đào tạo và y tế chất lượng cao, ngang tầm với các nước phát triển khu vực Đông Nam Á; Đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo cơ sở vật

chất cho giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao để có khả năng đáp ứng nhu cầu chuyên môn cao cho cả khu vực phía Nam”.

Để phù hợp với xu thế phát triển chung, Trường đã điều chỉnh Sứ mạng của Trường trong Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến 2030 phù hợp, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM và cả nước.

- **Triết lý giáo dục:**

Muru cầu hạnh phúc và tự do dựa trên nền tảng đạo đức và trí tuệ.

- **Sứ mạng:**

Sứ mạng của HUFLIT là đào tạo những con người có khả năng học tập suốt đời để trở thành công dân toàn cầu, thích nghi và đóng góp tích cực cho xã hội luôn thay đổi, có ý thức phát triển bản thân, đặc biệt là ngoại ngữ và tin học, thông qua các trải nghiệm thực tế.

- **Tầm nhìn:**

HUFLIT hướng đến phụng sự xã hội bằng những con người năng động, sáng tạo, có tâm và tầm; biết yêu thương, trân trọng cuộc sống; có khả năng làm mới chính mình; đạt được hạnh phúc & tự do bằng trí tuệ và đạo đức.

- **Giá trị cốt lõi:**

ĐOÀN KẾT - HỢP TÁC - KỶ CƯƠNG - CHẤT LƯỢNG - PHÁT TRIỂN

- **Giá trị dài hạn: BỨT PHÁ – TỰ DO – BỀN VỮNG**

- **Giá trị văn hóa: TỬ TẾ – HỌC TẬP**

- **Khẩu hiệu hành động: CHÍNH TRỰC – HỢP TÁC – TRÁCH NHIỆM**

Để thực hiện mục tiêu và sứ mệnh đào tạo, Trường xây dựng cơ cấu tổ chức, quản lý phù hợp với mô hình, nguồn lực của một trường đại học ngoài công lập và hoạt động luôn tuân thủ đúng với pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện Luật Giáo dục Đại học sửa đổi năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, ngày 30/8/2020, Nhà trường tổ chức Hội nghị nhà đầu tư bầu ra 09 thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hội nghị

đã công nhận Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Hiện tại Trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; 09 Khoa, 01 Bộ môn trực thuộc, 10 Phòng chức năng, 03 Trung tâm, 01 Thư viện và Tạp chí khoa học.

Đội ngũ cán bộ (CB) quản lý, giảng viên (GV) và nhân viên (NV):

Tổng số CB, GV, NV của Trường tính đến cuối năm 2021 là 451 người gồm 373 GV (trong đó có 01 Giáo sư, 02 Phó Giáo sư, 36 Tiến sĩ, 299 Thạc sĩ, 35 cử nhân) và 78 CB quản lý, chuyên viên (CV), NV hành chính. Trường đã xây dựng được một đội ngũ CB kế cận, có kế hoạch để tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng GV, CB, đặc biệt là CB trẻ với các chính sách ưu đãi về tài chính. Đa số GV dạy chuyên ngành đều được đào tạo từ nước ngoài, có thể giảng dạy tốt bằng tiếng Anh, có năng lực nghiên cứu khoa học (NCKH) và có nhiều công trình NCKH.

Tỷ lệ người có trình độ sau đại học là 90,6%, giảng dạy tại 10 Khoa/Bộ môn. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng và phát triển đội ngũ, có chính sách hỗ trợ về tài chính, tạo điều kiện về thời gian cho đội ngũ giảng viên và CB quản lý tham gia học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CB, GV của Trường ngày càng được nâng cao, cơ cấu đội ngũ giảng viên theo trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và độ tuổi ngày càng hợp lý. Nhà trường đã tạo môi trường dân chủ để CB quản lý, GV và NV tham gia đóng góp ý kiến đối với các chủ trương, kế hoạch của Trường. Trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của CB, GV và NV.

Về công tác đào tạo, hiện nay, Trường có: 13 chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung quốc, Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Đông phương học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Quan hệ quốc tế, Luật kinh tế, Luật

học), 03 chương trình đào tạo trình độ cao học (Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh và Quản trị kinh doanh), 01 chương trình đào tạo tiến sĩ (Công nghệ thông tin).

CTĐT của tất cả các bậc học và chuyên ngành đào tạo của Trường được xây dựng theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng trình độ đào tạo, đồng thời đáp ứng yêu cầu của người học và của thị trường lao động. Các CTĐT đã có sự tham khảo CTĐT của các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước, được định kỳ cập nhật, bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở tham khảo ý kiến của GV, SV, học viên và từ nhà tuyển dụng lao động. Hoạt động đào tạo của Nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Từ năm 2010, Trường đã thực hiện chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ (TC), tạo điều kiện thuận lợi và phát huy tính tích cực chủ động của người học. Nhà trường đã chú trọng đổi mới, đa dạng hóa phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học; thường xuyên triển khai lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV. Quy trình và phương pháp kiểm tra, đánh giá (PPKTĐG) phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và mục tiêu môn học, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng. Nhà trường đã kịp thời phổ biến các quy chế đào tạo, CTĐT, quy chế kiểm tra đánh giá nhằm giúp SV tiếp cận, nắm vững và chấp hành tốt các quy chế, quy định của Nhà trường. Định kỳ, SV được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của GV, CTĐT của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ SV tốt nghiệp tìm kiếm việc làm, kết nối giữa SV với các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng được tổ chức thường xuyên.

Trường luôn tích cực chủ động hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực đào tạo ngay từ khi mới thành lập thông qua các hoạt động hữu nghị và ngoại giao nhân dân. Cho đến nay, Nhà trường đã ký kết hơn 107 văn bản hợp tác với 70 cơ sở đào tạo và tổ chức giáo dục trên thế giới, tạo điều kiện để CB, GV và SV có cơ hội tiếp cận, trải nghiệm môi trường học tập và CTĐT của các nước qua các chương trình hợp tác học thuật, du học, trao đổi GV và SV. Nhằm tạo điều kiện cho SV có cơ hội thực hành tiếng, trải nghiệm phương pháp giảng dạy (PPGD) và học tập của các nền giáo dục tiên tiến và

giao lưu văn hóa, bên cạnh đội ngũ GV trong nước, Nhà trường còn tiếp nhận nhiều chuyên gia đến từ các nước Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan,... tham gia giảng dạy ngắn hạn và dài hạn tại Trường.

Mục tiêu chiến lược “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và liên kết với doanh nghiệp, từng bước thực hiện cơ chế tự chủ đại học, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TPHCM trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ chất lượng cao của khu vực phía Nam, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực Đông Nam Á”... có thể coi là nền tảng tư tưởng hết sức quan trọng đối với việc mở ngành trong giai đoạn hiện nay.

1.1.2. Giới thiệu khái quát về Khoa Kinh tế - Tài chính

Nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đón đầu thời kỳ hội nhập quốc tế, ngay từ những năm đầu thành lập, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM đã chủ trương đào tạo đội ngũ cử nhân có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học. Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế cũng như của hoạt động giáo dục trên địa bàn TPHCM, từ 2 ngành đào tạo ban đầu là Ngôn ngữ Anh và Công nghệ thông tin, Trường đã mở thêm nhiều ngành mới để cung cấp nhân lực cho xã hội. Năm 2013, Khoa Kinh tế - Tài chính được thành lập với nhiệm vụ đào tạo cử nhân đại học hệ chính quy 2 ngành Kế toán và Tài chính – Ngân hàng.

Từ khi hình thành và phát triển đến nay, Khoa đã có những đóng góp hết sức quan trọng đối với sự nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính, kế toán cho khu vực trọng điểm ở Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ cũng như cả nước.

Những ngày đầu Khoa chỉ có 03 tiến sĩ, 5 thạc sĩ nhưng đến nay khoa đã có 07 tiến sĩ, 10 thạc sĩ, 05 Nghiên cứu sinh và 1 chuyên viên với 4 Tổ bộ môn (Cơ sở, Kế toán, Tài chính - Ngân hàng và Tiếng Anh chuyên ngành). Khoa cũng đã thiết lập được mối quan hệ với nhiều trường Đại học, Viện nghiên cứu lớn trong và ngoài nước. Đặc biệt, Khoa có mối liên hệ chặt chẽ với các Tổ chức nghề nghiệp uy tín trong và ngoài

nước như Hội kế toán công chứng Anh (ACCA), Hội kế toán công chứng Australia (CPA Australia), Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), Hiệp hội Tư vấn Tài chính Việt Nam(VFCA).

Khoa Kinh tế - Tài chính luôn bám sát mục tiêu đào tạo, tất cả vì quyền lợi học tập và có việc làm của sinh viên. Hiện nay, nhiều cựu sinh viên của Khoa đã tốt nghiệp và đang làm việc tại nhiều cơ quan, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trong cả nước. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp từ Khoa đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn khi tiếp nhận công việc, đặc biệt sinh viên của Khoa luôn được đánh giá cao về những kỹ năng làm việc thực tế và trình độ sử dụng ngoại ngữ tốt.

Đa số giảng viên của Khoa đều tốt nghiệp từ các trường đại học lớn trong nước và nước ngoài như Úc, Anh, Mỹ ... Giảng viên cơ hữu của Khoa hầu hết là trẻ, nhiệt huyết với nghề, năng động, sáng tạo, không ngừng học hỏi nâng cao kiến thức và đã được cử đi tu nghiệp ngắn hạn về chuyên môn phương pháp giảng dạy tích cực tại các trường đại học uy tín ở nước ngoài. Đội ngũ này là điều kiện đảm bảo chất lượng đầu ra của sinh viên do Khoa đào tạo. Bên cạnh đó, Khoa thường xuyên mời các giáo sư, tiến sĩ đầu ngành tại các trường Đại học có uy tín trong nước và trên thế giới, các chuyên gia làm việc trong các công ty kiểm toán độc lập, Kiểm toán nhà nước về giảng dạy. Điều này nhằm để tăng khả năng giải quyết các vấn đề thực tế của sinh viên, cũng như đảm bảo sự cập nhật liên tục các kiến thức và phương thức tiếp cận tốt nhất cho sinh viên.

Từ khi thành lập năm 2003 cho đến nay, tình hình tuyển sinh các chuyên ngành do khoa đào tạo thường xuyên đạt chỉ tiêu do Trường đề ra. Từ khoảng 200 sinh viên theo học ở những năm đầu thành lập, đến nay Khoa hiện là một trong những Khoa có quy mô trên 1.200 SV/năm học. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có trên 1.500 cử nhân Kế toán, cử nhân Tài chính – Ngân hàng được đào tạo. Nhiều sinh viên khoa đào tạo ra được thị trường lao động chấp nhận, một số ít hiện đang nắm giữ một số vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp, tập đoàn, các cơ quan ban ngành... trên cả nước. Đến nay, hầu hết các khóa sinh viên ra trường thuộc Khoa Kinh tế - Tài chính đã tốt nghiệp ra trường và hầu hết có việc làm ổn định. Có thể nói trải qua 09 năm hình thành và phát

triển, Khoa Kinh tế-Tài chính đã góp phần cung cấp nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho xã hội và được các đơn vị sử dụng lao động đánh giá khá cao.

1.2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1.2.1. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Đại hội Đảng bộ trường HUFLIT nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã khẳng định mục tiêu, chiến lược tổng quát là “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và liên kết với doanh nghiệp, từng bước thực hiện cơ chế tự chủ đại học, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ chất lượng cao của miền Đông Nam Bộ, Nam Bộ và cả nước, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực Đông Nam Á”... Có thể nói đây là nền tảng tư tưởng hết sức quan trọng đối với việc mở ngành học Kiểm toán của Trường.

Trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh của Nhà trường đều đạt kết quả khả quan so với mặt bằng chung của cả nước và khu vực: Năm 2017 tuyển sinh đại học hệ chính quy đạt 92,97% so với chỉ tiêu của Bộ; năm 2018 đạt 79,59%; năm 2019 đạt 92.1%; năm 2020 đạt 93%; năm 2021 đạt 94%. Do tác động của quá trình chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp và sự thay đổi trong xu hướng lựa chọn ngành nghề của người học, trong những năm qua, một số ngành của Trường đã và đang có kết quả tuyển sinh rất tốt. Hiện nay, quy mô tuyển sinh đại học hệ chính quy của Nhà trường là từ 2.500 – 3.000 sinh viên/năm.

Khoa Kinh tế- tài chính với 2 ngành học Tài chính – Ngân hàng và Kế toán cũng là nơi được thí sinh đặt niềm tin ngày càng nhiều hơn; trong đó, số lượng thí sinh ứng tuyển vào ngành Kế toán đều tăng 10-20% trong vòng 5 năm gần đây. Sự phát triển của Khoa Kinh tế- Tài chính luôn được Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện và nằm trong chiến lược phát triển của Nhà trường trong hiện tại và tương lai. Đây là những điều kiện có tính chất cơ bản, tạo cơ sở nền tảng cho việc mở chuyên ngành đào tạo Kiểm toán của Khoa.

Như vậy, có thể khẳng định việc đăng ký mở ngành đào tạo Kiểm toán là hoàn toàn phù hợp và nằm trong chiến lược phát triển đã được khẳng định trong các văn kiện, báo cáo chính trị, báo cáo tổng kết của Nhà trường. Điều đó thể hiện tầm nhìn, mục tiêu phấn đấu và nhiệm vụ của Khoa trong sự phát triển chung của Nhà trường.

1.2.2. Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia

Việc mở ngành đào tạo Kiểm toán phù hợp với Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, trong đó định hướng tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của cả vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam giai đoạn 2021 – 2025 là 8,5% - 9%/năm, trong đó GDP bình quân đầu người của Thành phố Hồ Chí Minh theo giá thực tế tại thời điểm năm 2025 đạt từ 13.340 USD đến 14.285 USD và tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho 09 nhóm ngành trọng điểm, trong đó ngành Kế toán & Kiểm toán.

Ngành nghề Kiểm toán chính thức có mặt ở nước ta từ năm 1991, tính đến nay cũng đã trên 30 năm. Tuy nhiên theo số liệu của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) cuối năm 2019 trong lĩnh vực kiểm toán độc lập thì cả nước có khoảng 10.866 người tham gia làm việc trong lĩnh vực này, tăng 4,11% so với năm 2018. Trong số 10.866 người làm việc trong lĩnh vực này thì có 9.543 là nhân viên chuyên nghiệp, 1.528 người đạt chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam, trong số 1.528 người kiểm toán viên này thì cũng chỉ mới có 240 người đạt chứng chỉ kiểm toán viên quốc tế. Số liệu của VACPA cập nhật vào thời điểm tháng 8 năm 2019 cũng đã cho thấy cả nước có 3.496 người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên. Tuy nhiên, số lượng kiểm toán viên hành nghề hiện nay tương đối thiếu so với nhu cầu, do có khoảng gần 1.500 người có chứng chỉ kiểm toán viên không đăng ký hành nghề kiểm toán, không hoạt động và làm việc trong lĩnh vực, ngành nghề kiểm toán.

Trong lĩnh vực kiểm toán Nhà nước và kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp trong những năm vừa qua, trình trạng thiếu hụt nhân sự có trình độ, được đào tạo bài bản, chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm toán xảy ra liên tục. Nhiều đơn vị, doanh nghiệp trên thực tế phải mất nhiều thời gian để luân chuyển các cán bộ có kinh nghiệm nhưng không có nghiệp vụ kiểm toán từ các phòng/ban/trung tâm khác để đảm nhiệm vị trí kiểm toán nội bộ.

Vì vậy, có thể thấy ngành kiểm toán là một trong các ngành nghề hiện đang thiếu hụt nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, có đẳng cấp và trình độ chuyên nghiệp trên góc độ cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Sự thiếu hụt nhân lực này càng trầm trọng hơn trong bối cảnh Việt Nam và các nước đã nhất trí thành lập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), ký kết và ban hành các hiệp định khung về thừa nhận lẫn nhau một số nghề nghiệp trong đó có kế toán và kiểm toán. Từ năm 2016 trở đi, các nước ASEAN có thể thừa nhận lẫn nhau về chứng chỉ hành nghề kế toán, kiểm toán được cấp bởi các nước ASEAN khác.

Tất cả những điều trên cho thấy yêu cầu bức thiết hiện nay đối với các cơ sở đào tạo trong việc cung cấp nguồn nhân lực kiểm toán có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các công ty kiểm toán độc lập, các đơn vị kiểm toán nhà nước và thậm chí là các kiểm toán viên nội bộ để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

Theo kết quả khảo sát do Khoa Kinh tế - Tài chính thực hiện vào tháng 4/2022, đây cũng chính là mong muốn của đa số người học trong thời gian vừa qua, đồng thời trên 70% các đơn vị sử dụng lao động được khảo sát cũng bày tỏ ý kiến tán thành về nhu cầu đào tạo đối với ngành này.

1.2.3. Kết quả khảo sát nhu cầu mở ngành Kiểm toán

Để cung cấp thông tin làm cơ sở mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kiểm toán, Tổ soạn thảo chương trình đào tạo đã thực hiện khảo sát 77 đối tượng là đại diện doanh nghiệp có khả năng sử dụng cử nhân Kiểm toán và 163 đối tượng có khả năng theo học ngành Kiểm toán nhằm đánh giá nhu cầu mở ngành.

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ tin cậy trong nhận định, đánh giá về mức độ cần thiết mở Ngành Kiểm toán trình độ đại học: 76,6% ý kiến từ khối doanh nghiệp cho rằng trong 5 năm tới các doanh nghiệp có nhu cầu cao đối với nhân lực kiểm toán; 95% người học cho rằng cử nhân Kiểm toán sẽ có nhiều cơ hội việc làm, đây cũng là yếu tố giúp ngành Kiểm toán thu hút người học (81,6% ý kiến), và 74% ý kiến cho rằng HUFLIT có đủ điều kiện để thu hút người học chọn ngành Kiểm toán.

Ngoài ra, gần 60% các đơn vị có sử dụng lao động ngành kiểm toán cũng cho biết mức độ đáp ứng nhu cầu công việc của của nhân viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán hiện tại chỉ ở mức trung bình (37,5%) và khá (47,9%). Điều này cho thấy nguồn nhân lực Kiểm toán hiện nay có chất lượng chưa cao. Do vậy công tác đào tạo cần chú trọng hơn về chất lượng đào tạo và mục tiêu chương trình đào tạo cần gắn kết với nhu cầu thực tế về sử dụng lao động của doanh nghiệp.

Tóm lại, nhu cầu nhân lực ngành Kiểm toán ở TP.HCM nói riêng và Việt Nam nói chung còn khá lớn, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Để đáp ứng nhu cầu thị trường, việc mở ngành Kiểm toán của HUFLIT là cần thiết. Sinh viên sẽ được trang bị kiến thức chuyên môn song hành với ứng dụng thực tiễn, xây dựng kỹ năng làm việc và tư duy hiện đại giúp sinh viên có đủ kiến thức, kỹ năng chuyên nghiệp để làm việc ngay khi tốt nghiệp mà doanh nghiệp không phải đào tạo lại.

1.2.4. Những căn cứ để xây dựng Đề án mở ngành Kiểm toán

Đề án mở ngành Kiểm toán được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý như sau:

- Luật số 34/2018/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;
- Văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 hợp nhất Luật giáo dục đại học do văn phòng Quốc hội ban hành;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội thông qua thay thế Luật Giáo dục năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;
- Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình độ, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;
- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Về nội dung, chương trình được thiết kế trên cơ sở tham khảo các Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán của các Trường: Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, Trường Đại học Mở TP.HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Asia Pacific University of Technology & Innovation, Vilnius University. Đối sánh chương trình đào tạo ngành Kiểm toán của HUFLIT so với các trường trong nước và ngoài nước được mô tả trong Phụ lục 1 A và Phụ lục 1B.

Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán được xây dựng theo quy trình sau:

- Thành lập Ban xây dựng chương trình đào tạo.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo.
- Tiến hành xây dựng chương trình đào tạo.
- Thẩm định nội bộ thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường.
- Thẩm định ngoài chương trình đào tạo.

- Quyết định ban hành chương trình đào tạo của Hiệu trưởng.

Ban xây dựng chương trình đào tạo đã tham khảo ý kiến chuyên gia về mục tiêu đào tạo, cơ cấu chương trình, phân bổ thời lượng đối với từng khối kiến thức và đã nhận được những ý kiến đóng góp quý báu.

2. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo

2.1.1. *Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở*

Hiện nay, Khoa Kinh tế - Tài chính có 23 cán bộ cơ hữu, trong đó có 02 tiến sĩ Kế toán, 02 tiến sĩ Tài chính – Ngân hàng, 02 tiến sĩ Kinh tế học, 01 tiến sĩ Quản trị kinh doanh, 05 Nghiên cứu sinh, 03 thạc sĩ Kế toán- Kiểm toán, 07 thạc sĩ có ngành chuyên môn phù hợp, 01 cử nhân. Các CB giảng viên sinh hoạt trong 04 Bộ môn là: Bộ môn Cơ sở, Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Bộ môn Kế toán; Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành.

Ban chủ nhiệm Khoa có 01 trưởng Khoa, 01 Phó trưởng Khoa và 04 Trưởng bộ môn. Giúp việc cho Ban chủ nhiệm Khoa có 01 chuyên viên giáo vụ, 01 chuyên viên công tác sinh viên; có 06 giảng viên cố vấn phụ trách quản lý hơn 1.000 sinh viên chính quy. Ban chủ nhiệm Khoa mở rộng bao gồm trưởng, phó Khoa, tổ trưởng bộ môn, bí thư đoàn thanh niên và tổ trưởng công đoàn bộ phận Khoa. Hội đồng Khoa học Khoa, hoạt động với mỗi nhiệm kỳ 2 năm, được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.Hồ Chí Minh đề tư vấn cho Ban chủ nhiệm Khoa trong quản lý hoạt động đào tạo & nghiên cứu.

Cơ cấu độ tuổi hiện tại của đội ngũ giảng viên tạo thuận lợi cho sự kế thừa giữa lực lượng có kinh nghiệm, chuyên môn cao và lực lượng trẻ, năng động. Việc cân bằng yếu tố trẻ và kinh nghiệm là hết sức quan trọng, do đó, Nhà trường mạnh dạn bố trí, sắp xếp giảng viên trẻ vào đội ngũ quản lý ở Khoa và Bộ môn. Bên cạnh đó, Trường còn mời những chuyên gia, cố vấn có kinh nghiệm nhằm giúp đỡ chuẩn bị cho lực lượng kế thừa, công tác đào tạo giảng viên trẻ được ưu tiên chú trọng. Trong quá trình làm việc, đội ngũ giảng viên thường xuyên được tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn cũng

như về phương pháp giảng dạy, tham gia các buổi hội thảo về giáo dục, kinh tế tổ chức trong và ngoài trường, tham khảo và học hỏi từ các trường đại học khác.

Về năng lực chuyên môn, giảng dạy: Đa số giảng viên được đào tạo từ nước ngoài (Mỹ, Anh, Úc ...), có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh, nhiều giảng viên đã và đang tham gia vào các dự án, hoạt động tư vấn cho các tổ chức kinh tế, giáo dục; 100% giảng viên đã được đào tạo về nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học. Trong nhiều năm qua, chất lượng giảng dạy của giảng viên được sinh viên đánh giá khá cao, thể hiện qua Báo cáo kết quả đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên ở mỗi học kỳ (điểm đánh giá chung của tất cả các lớp đều từ 4-4,8/5).

Về năng lực ứng dụng công nghệ thông tin: Các giảng viên đều thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như: sử dụng các phần mềm MSTeam, Google Classroom, Moodle, sử dụng các phần mềm kế toán... Việc sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động giảng dạy đã tạo sự sinh động trong bài giảng và giúp bản thân giảng viên cập nhật được các công nghệ tiên tiến. Đội ngũ giảng viên rất vững vàng về chuyên môn, có tâm huyết, yêu nghề và giàu kinh nghiệm.

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.Hồ Chí Minh, Khoa đã tổ chức được nhiều hội nghị, hội thảo, các buổi họp chuyên đề, giao lưu học thuật với các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín. Cán bộ, giảng viên Khoa Kinh tế - Tài chính đã công bố nhiều bài báo khoa học trong nước và quốc tế. Khoa đã phát triển các hoạt động quan hệ hợp tác tốt đẹp với nhiều doanh nghiệp, các ngân hàng, định chế tài chính phi ngân hàng, các hiệp hội ngành nghề.

2.1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Đẩy mạnh đầu tư, phát triển CSVC, xây dựng hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo và NCKH là một trong những chiến lược trọng tâm của Nhà trường. Mục tiêu chiến lược về CSVC của Nhà trường trong giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 là “phát triển cơ sở vật chất mang tính tích cực, tập trung cho yêu cầu chất lượng đào tạo hơn là quy mô đào

tạo”. Hệ thống CSVC bao gồm: hội trường, phòng hội thảo, phòng học, giảng đường, phòng Thí nghiệm- Thực hành... đã được Nhà trường chú trọng đầu tư để phục vụ cho công tác dạy, học và NCKH, đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo. Hiện tại, Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM có 5 cơ sở đào tạo: Cơ sở đào tạo 1 (828 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 2 (302 - 304 Cao Thắng (nối dài) Phường 12, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 3 (M4 - M7 - M8 Thất Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 4 (Quốc lộ 22, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 5 (32 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình). Các cơ sở này được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại với tổng diện tích sàn xây dựng hơn 50.000 m², trong đó tổng diện tích sử dụng trực tiếp cho hoạt động đào tạo là hơn 40.000m² tạo không gian học tập hiện đại, năng động, thoải mái. (Bảng 1)

Bảng 1: Thống kê số lượng phòng làm việc, phòng học, Thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành toàn Trường (tính đến thời điểm 31/01/2022)

Cơ sở đào tạo	Tổng diện tích sàn xây dựng (m²)	Số phòng chức năng	Số phòng Thư viện	Số phòng Hội thảo	Số hội trường lớn	Số phòng học, giảng đường	Số phòng TN-TH
Sư Vạn Hạnh	13.448	61	1	1	1	38	24
Cao Thắng	2.920	7	0	0	0	21	0
Thất Sơn	1.391	5	0	0	0	10	4
Hóc Môn	19.276	9	1	1	2	170	12
Trường Sơn	3.545	15	0	0	0	26	0
Tổng cộng	40.580	97	2	2	3	265	40

Nguồn: Phòng Quản trị CSVC, HUFLIT

Các cơ sở hiện tại của Trường có tổng cộng 409 phòng phục vụ cho hoạt động đào tạo sinh viên đại học chính quy của Trường, trong đó có 02 phòng hội thảo (250 chỗ ngồi và 120 chỗ ngồi), 03 hội trường lớn (800 chỗ ngồi, 500 chỗ ngồi và 300 chỗ ngồi), 265 giảng đường, phòng học với sức chứa từ 40-200 chỗ ngồi và 40 phòng dùng học thực hành với sức chứa từ 35-100 chỗ ngồi. Với số lượng SV hiện có tại Trường thì số phòng học sau khi bố trí hết thời khoá biểu cho các lớp, còn có thể dùng để đáp ứng những sinh hoạt khác như: phòng tự học, phòng sinh hoạt đoàn hội, sinh hoạt lớp, tổ chức ngoại khóa,...

Hệ thống phòng làm việc, phòng Thí nghiệm- Thực hành, trang thiết bị liên quan đến Chương trình đào tạo của Khoa Kinh tế - Tài chính được bố trí tập trung chủ yếu tại Cơ sở 5 của Nhà trường đặt tại địa chỉ 32 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy, nghiên cứu của Khoa. Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như máy tính chính hãng HP cấu hình mạnh, máy in, máy scan, bàn ghế, tủ đựng tài liệu để hỗ trợ triển khai công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Ngoài ra, phòng làm việc của Khoa được trang bị đầy đủ các trang thiết bị tiện nghi như máy lạnh, đèn, quạt đảm bảo về điều kiện ánh sáng, nhiệt độ phù hợp giúp cho các giảng viên, chuyên viên trong Khoa có không gian làm việc thoải mái, hiệu quả. Các giảng đường, phòng học, phòng thực hành đã được Nhà trường trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, giúp giảng viên dễ tương tác với sinh viên và tạo không gian học tập năng động, gần gũi. Ngoài ra, Nhà trường đã chú trọng trang bị hệ thống internet, wifi với tốc độ đường truyền rất mạnh, đầu phát wifi được lắp đặt trong từng phòng để tăng tốc độ truy cập cho CB, GV và sinh viên. Khu làm việc, nghỉ ngơi của giảng viên cũng được Nhà trường chú trọng đầu tư với các bàn ghế hiện đại, linh hoạt trong việc sử dụng.

Các trang thiết bị trong phòng học, phòng Thí nghiệm- Thực hành, phòng làm việc đều có kế hoạch bảo trì, nâng cấp hay thay mới khi có hư hỏng xảy ra hoặc hết hạn bảo hành. Kết quả khảo sát cho thấy hơn 80% CB, GV, CV, NV toàn trường hài lòng với hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, nc khoa học của Nhà trường

2.1.3. Thư viện, giáo trình

Thư viện Trường HUFLIT được bố trí tại lầu 1 của cơ sở chính 828 Sư Vạn Hạnh, là nơi thu hút khá đông lực lượng sinh viên của Trường nói chung và sinh viên của Khoa Kinh tế - Tài chính nói riêng đối với việc tìm tư liệu phục vụ học tập.

Cán bộ, giảng viên, sinh viên của Khoa tiếp cận nguồn học liệu của Trường thông qua trang thông tin Thư viện; các hướng dẫn về mượn - trả tài liệu và thông báo thời gian phục vụ của Thư viện. Thông qua trang thông tin Thư viện, bạn đọc có thể truy cập dễ dàng đến các CSDL liên kết: Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam, CSDL Báo cáo Kết quả đề tài nghiên cứu, CSDL Springerlink, CSDL Proquest Central, CSDL IEEE. Ngoài ra Thư viện còn hỗ trợ bạn đọc tìm và mượn tài liệu cho bạn đọc thông qua trang liên kết của Sở Khoa học công nghệ và các Trường có liên kết.

Nhằm giúp bạn đọc khai thác sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu và các dịch vụ hiện có, Thư viện đã triển khai giới thiệu Thư viện trong tuần sinh hoạt đầu khóa, tập huấn kỹ năng tra cứu thông tin và sử dụng Thư viện cho SV năm nhất, cách thức sử dụng Thư viện và tra cứu tài nguyên thông tin của Thư viện cũng như các Thư viện liên kết.

Thư viện sử dụng phần mềm Zlis 9.0 trong công tác quản lý Thư viện. Tất cả tài liệu của Thư viện đều được biên mục trên phần mềm, qua đó hỗ trợ bạn đọc trong việc tra cứu. Cũng thông qua phần mềm, Thư viện có thể thống kê tài liệu theo đề cương chi tiết môn học, thống kê lượt bạn đọc và lượt phục vụ cho từng ngành đào tạo và cho toàn trường. Giảng viên và SV có thể tra cứu, đặt trước tài liệu để thời gian phục vụ được linh động nhất.

Trong các năm qua, Nhà trường đã tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, mua sắm đầy đủ trang thiết bị hiện đại như bàn ghế, công RFID, máy tính, máy scan, máy in. Thư viện được trang bị: 01 máy chủ, 8 máy tính trạm, 20 máy tính dùng tra cứu với cấu hình mạnh. Các trang thiết bị trong Thư viện đều có kế hoạch bảo trì, nâng cấp hay thay mới khi có hư hỏng xảy ra hoặc hết hạn bảo hành.

Để đánh giá hiệu quả phục vụ, hằng năm Thư viện đã chủ động thực hiện khảo sát và nhận được đánh giá cao của bạn đọc về mức độ đáp ứng yêu cầu của Thư viện

đối với bạn đọc. Các kết quả khảo sát được sử dụng như một trong những nguồn dữ liệu cho việc cải tiến chất lượng phục vụ của Thư viện. Theo kết quả khảo sát có trên 70% CB, GV của Trường và trên 85% SV khoa Kinh tế - Tài chính hài lòng với chất lượng phục vụ của Thư viện.

Hệ thống tài liệu phục vụ cho ngành đào tạo rất đa dạng, với nhiều đầu tài liệu trong và ngoài nước phục vụ cho ngành đào tạo hiện hành và những ngành đào tạo sắp tới. Danh mục tài liệu được đính kèm phần phụ lục (Phụ lục 2- MẪU 7).

Thư viện Trường có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tạp chí chuyên ngành cho tất cả các ngành đào tạo của Trường. Tổng số tài liệu của Thư viện tính đến tháng 10/2021 là 16.201 nhan đề, ứng với 42.358 quyền. Riêng tài liệu có nội dung thuộc lĩnh vực Kế toán- Kiểm toán là 166 đầu sách. Nhằm làm phong phú và cập nhật nội dung tài liệu, hàng năm Nhà trường có duyệt dự trù kinh phí và BCN Khoa xây dựng kế hoạch đề nghị bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo chuyên ngành hoặc đề nghị xin bản quyền sách chuyên ngành đã được dịch. Để thuận tiện cho việc tra cứu các văn bản pháp luật, Thư viện Trường ký mua phần mềm Luật Việt Nam Đường dẫn để vào sử dụng: <https://luatvietnam.vn/>

Luật Vietnam hỗ trợ tạo cho Trường 2 tài khoản: Mỗi tài khoản dành cho 10 người truy cập cùng lúc áp dụng cho gói NÂNG CAO 10: đây là phần mềm vừa có bản tiếng Việt lẫn tiếng Anh, và có hỗ trợ dịch thuật nếu quý Thầy Cô có nhu cầu.

1. Tài khoản sinh viên: svhuflit (10 người sử dụng đồng thời); Mật khẩu: svhuflit
2. Tài khoản giảng viên: cbgvhuflit (10 người sử dụng đồng thời); Mật khẩu: cbgvhuflit

Như vậy, với thực trạng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của Nhà trường và đơn vị, hoàn toàn có thể đảm bảo tốt để mở ngành cử nhân Kiểm toán.

2.1.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Cùng với hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ cũng là nhiệm vụ trọng tâm của Trường. Trường đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước về NCKH,

công nghệ. Trường đã chủ động xây dựng quy chế, quy định hoạt động khoa học công nghệ, triển khai kế hoạch hoạt động; chú trọng triển khai thực hiện và đánh giá nghiệm thu các đề tài NCKH đúng thời hạn, bảo đảm yêu cầu chất lượng các đề tài nghiên cứu các cấp; số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế ngày càng tăng. Các đề tài và kết quả nghiên cứu gắn với mục tiêu đào tạo, gắn với thực tế địa phương, được ứng dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để CB quản lý, GV tham gia các đề tài, các dự án Khoa học và công nghệ, tham dự các Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, Trường đã nhận được giấy phép phát hành Tạp chí theo Quyết định số 51/GPBT/TTT của Bộ Thông tin Truyền thông ngày 05/3/2015 và mã số ISSN 2354-113X cho Tạp chí. Đây là diễn đàn NCKH công bố các kết quả nghiên cứu của CB, GV, nơi trao đổi học thuật giữa các chuyên gia, học giả các cơ sở đào tạo trong và ngoài Trường. Các bài nghiên cứu được đăng ở Tạp chí góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cũng như NCKH tại Nhà trường, góp phần làm cơ sở cho việc học tập, nâng cao trình độ, công nhận học hàm, học vị cho CB, GV.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường nói chung và của Khoa Kinh tế - Tài chính nói riêng được quan tâm thường xuyên. Đội ngũ Giảng viên đã tích cực thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ cho quá trình giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa không chỉ tập trung vào những vấn đề nổi cộm, mang tính thời sự mà còn nhằm phục vụ cho việc mở ngành đào tạo mới. Danh mục các công trình công bố của cán bộ cơ hữu thuộc ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo của cơ sở đào tạo trong 5 năm trở lại đây (từ năm 2018) được đính kèm phần phụ lục (Phụ lục 3- MÃU 5).

2.1.5. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo

Ngày 18/3/2013, Chiến lược phát triển kế toán, kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 480/QĐ-TTg. Chiến lược được xác định là tiền đề và là động lực quan trọng để nâng tầm hoạt động kế toán, kiểm toán, cũng như góp phần nâng cao hiệu quả, minh bạch hóa nền kinh tế

Việt Nam. Với tầm quan trọng đó, thời gian qua, Chiến lược đã được đẩy mạnh triển khai thực hiện và ghi nhận nhiều kết quả tích cực; hoạt động kế toán, kiểm toán phát triển đã tạo điều kiện và phục vụ, hiệu quả cho các hoạt động kinh tế - tài chính của các DN, tổ chức, đơn vị kế toán...; hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán phát triển có chiều sâu và hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, quá trình thực hiện chiến lược trên còn gặp nhiều vướng mắc, đòi hỏi ngành nghề kế toán, kiểm toán sớm có giải pháp để vượt qua: Cơ chế, nội dung, hình thức giám sát thực thi việc tuân thủ chuẩn mực kế toán, kiểm toán ở nước ta chưa được thực hiện đầy đủ và hiệu quả trong khi nguồn lực phục vụ việc tổ chức hoạt động xây dựng khung pháp lý, tổ chức thực hiện và xử lý kết quả qua giám sát còn hạn chế; Ý thức và trách nhiệm tuân thủ pháp luật nói chung và kế toán, kiểm toán nói riêng của các tổ chức, cá nhân chưa được đặt đúng tầm cả về nhận thức và thực hiện; Đội ngũ cán bộ làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán tại các đơn vị đã được nâng lên về trình độ chuyên môn, người có năng lực, kinh nghiệm hành nghề tại một số vị trí công việc còn thiếu hụt; Chất lượng các dịch vụ kế toán, kiểm toán cần tiếp tục được cải thiện để đáp ứng nhu cầu của xã hội, của nền kinh tế. Vì vậy, nâng cao chất lượng nhân viên, chất lượng dịch vụ thông qua việc đẩy mạnh tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức theo các hình thức phù hợp trên cơ sở tiếp thu thông lệ quốc tế, điều kiện cụ thể của Việt Nam là một nhiệm vụ bức thiết của ngành Kế toán – Kiểm toán. Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán tại các cơ sở đào tạo là một trong những nhiệm vụ khẩn trương để có đội ngũ nhân lực chất lượng cao, kỹ năng cho kiểm toán phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức trong toàn bộ nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

2.1.6. Giải pháp, lộ trình mở ngành đào tạo và xử lý rủi ro

Nhà trường có đã có chủ trương giao cho Khoa Kinh tế - Tài chính xây dựng Đề án mở ngành Kiểm toán từ tháng 8/2021. Trước đó, ngày 05/7/2021, Khoa đã tổ chức Hội thảo “*Đổi mới đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán đáp ứng xu hướng hội nhập quốc tế*” và một trong những kết luận từ Hội thảo này là sự cần thiết đào tạo nhân

lực trong lĩnh vực Kiểm toán. Qua tham khảo ý kiến chuyên gia, một lần nữa, Khoa đã khẳng định sự cần thiết của ngành Kiểm toán, và thành lập tổ xây dựng đề án mở ngành, xây dựng chương trình đào tạo. Tổ xây dựng đề án đã thực hiện các bước để xây dựng đề án, xây dựng chương trình đào tạo theo các quy định hiện hành.

Từ tháng 1/2022, Trường đưa vào sử dụng cơ sở 32 Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình với diện tích sàn xây dựng hơn 3.500 m², nâng tổng diện tích sàn xây dựng của trường hơn 40.500 m². Trong đó, có 265 phòng học, giảng đường, 40 phòng thí nghiệm, thực hành. Bên cạnh đó, nhà trường có chính sách đào tạo giảng viên như: cử GV học NCS ngành Kế toán-Kiểm toán, cử giảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kế toán – kiểm toán do ACCA tổ chức, tuyển dụng giảng viên có chuyên môn phù hợp để chủ trì và tham gia giảng dạy chương trình này. Đến nay, đội ngũ giảng viên đã đáp ứng yêu cầu mở ngành, giảng viên cơ hữu có thể đảm nhận trên 80% nội dung giảng dạy.

Việc tuyển sinh dự kiến thực hiện từ 9/2022 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Số lượng sinh viên dự kiến sẽ tăng 10-20% /năm.

❖ Dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và biện pháp xử lý:

Một là, nội dung chương trình vượt quá sức học của một số sinh viên.

Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán đòi hỏi người học có những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu hơn một người làm kế toán bình thường. Để học tốt ngành Kiểm toán, sinh viên cần hội đủ tố chất của một người có đam mê đối với lĩnh vực tài chính, kế toán, đồng thời phải có kiến thức và kỹ năng phân tích, tư duy logic, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Không phải sinh viên nào cũng có thể tự đánh giá năng lực bản thân một cách đúng đắn, nên có thể một số sinh viên ngành Kiểm toán sẽ phát hiện bản thân không đáp ứng được yêu cầu học tập như chuẩn đầu ra.

Đối với những trường hợp như vậy, Trường có thể giải quyết cho sinh viên chuyển sang học ngành Kế toán. Phương án này hoàn toàn khả thi và thuận lợi nếu sinh viên chuyển ngành trong vòng 2 năm học đầu tiên, vì trên 70% môn học của các ngành này trong 2 năm đầu là giống nhau. Ngoài ra, môn học Kỹ năng học đại học (dành cho ngành

Kiểm toán) với nội dung mang tính chất định hướng nghề nghiệp được đưa vào từ học kỳ 1 sẽ giúp sinh viên sớm xác định được việc lựa chọn ngành học Kiểm toán đã đúng với năng lực và sở thích của mình hay chưa.

Hai là, sinh viên không có nhiều cơ hội để rèn luyện kỹ năng mềm.

Chương trình học thiếu những học phần chuyên biệt để rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên, có thể khiến sinh viên cảm thấy nhàm chán, khô khan, và có thể thiếu khả năng thích ứng với môi trường công việc sau khi tốt nghiệp.

Để khắc phục vấn đề này, việc đào tạo kỹ năng mềm sẽ được lồng ghép trong quá trình giảng dạy của nhiều môn học, thông qua các hình thức làm việc nhóm, thuyết trình, nghiên cứu tình huống, giải quyết các vấn đề thực tiễn vào nội dung lý thuyết.

Ba là, sinh viên thiếu điều kiện trải nghiệm thực tiễn tại các đơn vị sử dụng lao động.

Nếu trong quá trình đào tạo, sinh viên không được trải nghiệm nghề nghiệp từ các công việc thực tiễn do thời gian thực tập, kiến tập bị hạn chế thì sẽ là một thiếu sót, khiến cho sinh viên sẽ gặp khá nhiều ngỡ ngàng và khó khăn sau khi ra trường.

Để tránh rủi ro trên, nội dung giảng dạy cần được cấu trúc cân bằng giữa lý thuyết và bài tập lấy từ các tình huống thực tiễn, khung thời gian đào tạo cần được phân chia một cách phù hợp, đảm bảo những nội dung chất lượng giảng dạy và khả năng tiếp thu của người học.

Ngoài ra, để tăng tính chủ động nghiên cứu và trải nghiệm nghề nghiệp của sinh viên, Khoa sẽ đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên, tạo sân chơi bổ ích qua các cuộc thi mang tính học thuật liên quan đến kiến thức Kiểm toán, thúc đẩy người học chủ động khám phá kiến thức lý luận kết hợp với việc tìm tòi, góp nhặt những kinh nghiệm thực tiễn, nâng cao kỹ năng làm việc, trình bày vấn đề... Câu lạc bộ Kế toán- Kiểm toán của Khoa sẽ là môi trường hoạt động ngoại khóa giúp sinh viên và giảng viên có thể chia sẻ các vấn đề thực tế.

Các hoạt động báo cáo chuyên đề ngoại khóa, tọa đàm... cũng sẽ được tổ chức với sự dẫn dắt của các chuyên gia nhiều kinh nghiệm sẽ giúp sinh viên tiếp cận với thực tế

hoạt động tại các đơn vị sử dụng lao động, củng cố kiến thức, rèn luyện phẩm chất và có sự hình dung, định hướng rõ ràng trong việc chọn lựa nghề nghiệp.

Bốn là, cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Có thể nói cơ hội nghề nghiệp của cử nhân Kiểm toán khá rộng mở. Tuy nhiên, do đây là ngành mới của Trường, các đơn vị sử dụng lao động có thể e dè vì không rõ mức độ chuyên sâu của ứng viên đối với vị trí việc làm của họ như thế nào. Sinh viên cũng có thể băn khoăn trong việc lựa chọn nghề nghiệp chuyên về kiểm toán độc lập hay có thể là một vị trí việc làm liên quan đến kế toán, tài chính, phân tích kinh doanh... Để chuẩn bị cho tình huống này, chương trình đào tạo đã tăng số môn tự chọn nhiều hơn so với các chương trình đào tạo trước đây để sinh viên có thể lựa chọn hướng nghiên cứu chuyên sâu phù hợp.

Đặc biệt, chương trình đào tạo sẽ bao gồm học phần Kiểm toán thực hành (4 tín chỉ). Đây là học phần do Trường liên kết với Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) giảng dạy, sinh viên hoàn tất học phần này sẽ được cấp chứng chỉ “Kiểm toán thực hành cơ bản” theo chương trình kiểm toán báo cáo tài chính mẫu (được Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước sử dụng làm cơ sở thực hiện công tác kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập). Điều này giúp cử nhân Kiểm toán của HUFIT sẽ có thêm lợi thế khi ứng tuyển.

2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu)

2.2.1. Tóm tắt chương trình đào tạo

▪ *Mục tiêu chung*

Đào tạo cử nhân kiểm toán có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức và năng lực làm việc trong lĩnh vực kiểm toán ở các cấp khác nhau, các chủ thể kiểm toán khác nhau trong nền kinh tế. Sinh viên được đào tạo ngành này có khả năng phân tích, đánh giá về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ của một doanh nghiệp, đánh giá các rủi ro đối với báo cáo tài chính, tình hình tài

chính của doanh nghiệp, thực hiện một cách thành thạo các kỹ thuật, phương pháp thu thập bằng chứng trong quá trình kiểm toán.

- *Đặc điểm của chương trình đào tạo:*

Những kiến thức liên quan đến thuế, kế toán, phân tích mà đặc biệt là các môn học kiểm toán thiên về định hướng thực hành nghề nghiệp sẽ là điểm mạnh tạo nên sự khác biệt của sinh viên theo học chương trình này tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM.

Chương trình có sự tham gia đào tạo của Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), sinh viên sẽ được cấp chứng chỉ “Kiểm toán thực hành cơ bản” ngay trong thời gian học.

- *Khối lượng chương trình và thời gian đào tạo:*

Chương trình giảng dạy được chia thành 2 khối kiến thức, gồm: Khối kiến thức giáo dục đại cương và Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, với tổng số tín chỉ là 137, chưa bao gồm phần kiến thức về giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng; trong đó có các học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

Khối kiến thức giáo dục đại cương cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kinh tế, xã hội, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, toán học và tin học.

Ngoài ra, các học phần ngoại ngữ, bao gồm Tiếng Anh cơ bản và Tiếng Anh chuyên ngành sẽ giúp sinh viên có đủ năng lực để học tốt các học phần chuyên ngành, nâng cao khả năng đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh và khả năng học tập suốt đời sau khi tốt nghiệp.

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, kiến thức bổ trợ và kiến thức tốt nghiệp. Trong đó, khối kiến thức ngành trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, để có thể thực hiện tốt công việc chuyên môn ngay sau khi tốt nghiệp; Khối kiến thức bổ trợ giúp sinh viên có thêm kỹ năng mềm, kiến thức liên ngành, nâng cao khả năng học tập các chuyên ngành khác trong tương lai và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.

Thời gian học tập từ 3,5 năm - 6 năm tùy theo điều kiện của sinh viên. Trên cơ sở nội dung tổng thể các học phần, sinh viên lựa chọn bình quân mỗi học kỳ học 17 - 18 tín chỉ, đảm bảo yêu cầu các học phần tiên quyết khi lựa chọn.

2.2.2. Kế hoạch đào tạo

Chương trình đào tạo cử nhân Kiểm toán dự kiến tuyển sinh trong cả nước, theo Quy chế chung của Bộ Giáo dục và đào tạo. Với thực trạng tuyển sinh và đào tạo cử nhân Kế toán của HUFLIT trong những năm qua; Khoa Kinh tế - Tài chính dự kiến số lượng tuyển sinh sinh viên chuyên ngành Kiểm toán như sau:

Năm học 2022 – 2023: 100 sinh viên

Năm học 2022 – 2023: 120 sinh viên

Năm học 2022 – 2023: 150 sinh viên

Đối tượng tuyển sinh đào tạo trình độ Cử nhân ngành Kiểm toán là công dân Việt Nam, có lý lịch rõ ràng và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối tượng là người nước ngoài sẽ được thực hiện theo Quy chế người nước ngoài học tại Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các điều kiện dự tuyển là: có bằng Tốt nghiệp Trung học Phổ thông hoặc tương đương và trở lên, có đủ sức khỏe và nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định của nhà trường.

2.3. Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo (Có biên bản kèm theo)

3. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

3.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo đã được đưa lên trang website của cơ sở đào tạo tại địa chỉ: <http://huflit.edu.vn/>

3.2. Cam kết triển khai thực hiện

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM cam kết triển khai thực nghiêm túc đề án, đảm bảo chương trình đào tạo, năng lực đội ngũ cơ sở vật chất cũng như các điều

kiện khác phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập; Cam kết đảm bảo chất lượng, chuẩn đầu ra để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3.3. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM kính đề nghị Hội đồng thẩm định điều kiện mở ngành theo quy định theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Anh Tuấn